

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:12/2020/HS-PT

Ngày: 13-02-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Sùng A Xà.

*Các thẩm phán:* Ông Lò Văn Lịch.

Bà Bùi Thị Thu Hằng.

***- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thúy Vân, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:*** Ông Ngô Đức Công, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 01/2019/TLPT-HS, ngày 02/12/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXPT-HS ngày 14/01/2020 đối với các bị cáo: Hạng A D và các bị cáo khác. Do có kháng cáo của các bị cáo Hạng A D, Hồ Thị M, Hạng A T; Kháng cáo của Bị hại ông Hạng Chừ Ch và Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên kháng nghị đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2019/HSST ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Điện Biên.

***- Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo, bị kháng nghị:***

**1. Hạng A D** (tên gọi khác: Không); sinh năm: 1980, tại huyện C, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Bản T, xã H, huyện C, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng, nương; trình độ văn hóa: lớp 3/12; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hạng Chừ Ch, sinh năm 1936 và bà: Giàng Thị C, sinh năm 1937; có vợ: Giàng Thị J, sinh năm 1983 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2011; con thứ hai sinh năm 2012. Nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án; tiền sự; chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, Bị cáo không tạm giữ, bị tạm giam, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/7/2019, có mặt tại phiên tòa.

**2. Hạng A T** (tên khác: Hạng Trồng T); sinh năm 1973, tại huyện C, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Bản Trung T Đình, xã H, huyện C, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: làm ruộng, nương; trình độ văn hóa: không; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: Hạng Chừ Ch, sinh năm 1936; và bà: Giàng Thị C, sinh năm 1937; Bị cáo có vợ Giàng Thị L

sinh năm 1973 và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1992; con nhỏ nhất sinh năm 1997; Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, Bị cáo không bị tạm giữ, bị tạm giam; hiện Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**3. Hồ Thị M** (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1982, tại huyện C, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú và chỗ ở: Bản T, xã L, huyện C, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng, nương; trình độ văn hóa: không; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ ông: Hồ Sông P (đã chết) và mẹ đẻ bà Vàng Thị Y, sinh năm 1944; có chồng: Hạng A U, sinh năm 1984 và 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2005. Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, Bị cáo không bị tạm giữ, bị tạm giam; hiện Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**4. Giàng Thị R** (Tên khác: không); sinh năm 1983, tại huyện C, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú và chỗ ở: Bản T, xã H, huyện C, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: làm nương, ruộng; trình độ văn hóa: không; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; dân tộc: Mông; con ông: Giàng Phái S, sinh năm 1951 và bà: Sùng Thị Ch, sinh năm 1954; Bị cáo có chồng là Hạng A D, sinh năm 1980; có 02 người con, con lớn nhất, sinh năm 2011; con nhỏ sinh năm 2012; Nhân thân: Bị cáo chưa bị phạt hành chính, bị kỷ luật hoặc bị kết án; tiền án; tiền sự: không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Hạng Chừ Ch, Sinh năm 1936; Nơi cư trú: Bản T, xã H, huyện C, tỉnh Điện Biên. Có mặt

- *Người bào chữa cho các bị cáo Hạng A T, Giàng Thị R:* Ông Phùng Việt H – Luật sư, văn phòng luật sư Phùng Việt H, thuộc đoàn luật sư tỉnh Điện Biên, được Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên cử. Có mặt

- *Người bào chữa cho bị cáo Hạng A D, Hồ Thị M:* Luật sư Bùi Bình M - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên cử. có mặt

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Hạng Chừ Ch:* Ông Đỗ Xuân T – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Vắng mặt có lý do gửi bài luận cứ bảo vệ.

- *Những người có quyền và nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông: Hạng A C – Sinh năm: 1984; Trú tại: Bản T, xã H, huyện C, tỉnh Điện Biên. Có mặt

+ Bà: Sùng Thị Y - Sinh năm 1979; Trú tại: Bản T, xã H, huyện C, tỉnh Điện Biên. Có mặt

+ Bà Giàng Thị A – Sinh năm 1937; Trú tại: Bản T, xã H, huyện C, tỉnh Điện Biên. Có mặt

- *Những người làm chứng:*

+ Chị Giàng Thị I – Sinh năm 2000, trú tại: Bản T, xã H, huyện C, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt

+ Anh Giàng A V – Sinh năm 1984, trú tại: Bản T, xã H, huyện C, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt

+ Chị Sùng Thị S – Sinh năm 2000; Trú tại: Bản T, xã H, huyện C, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt

- *Người phiên dịch tiếng dân tộc Mông*: Ông Chang A Tr, trú tại Tổ dân phố 16, phường M, thành phố Đ. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hạng Chừ Ch là bố đẻ của Hạng A D, Hạng A T và Hạng A C, trong thời gian Hạng Chừ Ch có mâu thuẫn với các con thì Hạng A C bị ốm không rõ nguyên nhân. Anh em của C nghi ngờ Hạng Chừ Ch làm hoặc nhờ người khác làm ma chài thì C mới bị ốm không rõ nguyên nhân. Ngày 10/5/2019 Hạng A C nói với vợ là Hồ Thị M đi gọi các anh, chị để tìm ông Ch và bảo ông Ch gỡ ma chài cho C. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì Hạng A D, Hạng A T, Giàng Thị R, Giàng Thị A và Hạng Thị S đến nhà C. Tại đây, C và M nói với mọi người là sang nhà ông Ch hỏi xem có phải ông Ch làm ma chài cho C ốm không? Nếu chót làm thì gỡ ra, mọi người đồng ý. Vì biết ông Ch là người nóng tính, lại đang có mâu thuẫn với mấy anh, em nhà D nên D bảo với mọi người là mang theo dây đi nếu ông Ch không sang và chống đối thì trói ông Ch đưa về nhà C. Khoảng 17 giờ cùng ngày D cùng với T, M, R, A, S đến nhà ông Ch; khi đi M cầm một đoạn gậy gỗ đã đẽo làm cán cuốc dài 83 cm, đường kính hai đầu 03 cm, 4,5 cm; còn R mang một đoạn dây thừng màu đỏ dài 635 mét, đường kính 01 cm. Khi đi đến nhà ông Ch thì D và T đi vòng ra sau nhà thấy ông Ch đang đứng ở vườn, T bảo ông Ch có làm ma chài cho C ốm thì sang gỡ nhưng ông Ch nói: Không làm nên không đi sang, cùng lúc này Hồ Thị M đang giằng co với Sùng Thị Y nên D và T quay lại vào nhà, khi D và T đi đến cửa bếp để ra vườn thì thấy ông Ch đang đứng ở đó và trên tay cầm một con dao phát khua đi khua lại, bà Y cầm một chiếc cuốc giơ lên trước mặt. D và T thấy có 02 con dao phát để ở gần đó nên mỗi người cầm 01 con dao giơ lên đỡ. Sau đó T giữ được tay ông Ch và vứt dao xuống đất; R giữ được tay bà Y nên bà Y vứt cuốc xuống và bỏ chạy ra ngoài. D và T giữ được tay ông Ch và lôi ông Ch ra ngoài vườn rau sau nhà rồi ghì ông xuống đất, M đi lại giữ ông Ch cùng T và D. D đã đâm vào mặt ông Ch, M cầm gậy gỗ chọc vào mồm ông Ch làm ông Ch gãy răng, chảy máu. Khi đó D nói to: “Mang dây thừng ra trói lại” thì Giàng Thị R đã ném đoạn dây thừng ra chỗ D, T và M. T giữ ông Ch còn D, M cùng lấy dây thừng trói tay ông Ch lại ra sau lưng. Sau khi trói được ông Ch thì D, T mỗi người cầm một tay ông Ch đưa về nhà C. Tại nhà C, mọi người để ông Ch ngồi ở ghế, tay vẫn bị trói và giữ ông Ch đến 22 giờ 30 cùng ngày

10/5/2019 khi Công an huyện C đến làm việc thì ông Ch mới được cởi trói và đưa đi Bệnh viện. Trong quá trình giữ ông Ch tại nhà thì Hạng A C có dùng một đoạn dây da trâu đánh vào lưng ông Ch.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ vật chứng gồm: 01 đoạn gỗ tròn dài 0,83m; 01 gậy tròn dài 0,57m; 01 sợi dây loại dây da trâu; 05 con dao phát; 01 cái cuốc; 01 sợi dây thừng dài 635cm.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 107 ngày 04/6/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên kết luận: Dấu vết thương tích của ông Hạng Chừ Ch: Gãy răng 1.1 và mất răng 1.2 tỷ lệ thương tích 3 %; Xây xát da đang liền sẹo ở cổ tay trái; xây xát da đang liền sẹo ở 1/3 giữa cẳng tay trái; 03 vết xây xát da đang liền sẹo ở 1/3 giữa mặt sau cẳng tay phải, các vết xây xát da đang liền sẹo tỷ lệ thương tích 9 %. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho ông Hạng Chừ Ch là 12 %.

Các Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và Bị hại đã thỏa thuận tự nguyện bồi thường số tiền cho ông Ch là 43.900.000, đồng; 03 con gà; 01 con lợn. Ông Ch không yêu cầu khởi tố, do đó cơ quan điều tra huyện C không khởi tố các bị can về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo Điều 134/BLHS và đã có quyết định xử phạt vi phạm hành chính các Bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2019/HS-ST ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Điện Biên đã quyết định:

- Tuyên bố: Các Bị cáo Hạng D, Hạng A T (Hạng Trồng T), Hồ Thị M, Giàng Thị D phạm tội: “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 157; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 54; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hạng A D 03 (ba) tháng tù về tội: Bắt, giữ người trái pháp luật.

Xử phạt bị cáo Hạng A T 03 (ba) tháng tù về tội: Bắt, giữ người trái pháp luật.

Xử phạt bị cáo Hồ Thị M 03 (ba) tháng tù về tội: Bắt, giữ người trái pháp luật.

Thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo vào trại chấp hành án hoặc bị bắt đi chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Giàng Thị D 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”. Giao Bị cáo cho UBND xã H, huyện C, tỉnh Điện Biên giám sát, giáo dục. Gia đình Bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã H giám sát giáo dục Bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Thời hạn chấp hành cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND xã H, huyện C, tỉnh Điện Biên nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Giàng Thị D theo quy định tại khoản 3 Điều 36/BLHS.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về phần vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Sau khi tuyên án, ngày 30/10/2019 các bị cáo Hạng A D, Hạng A T, Hồ Thị M có đơn kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2019/HS-ST ngày 22/10/2019 của TAND huyện C, tỉnh Điện Biên, không nhất trí với mức hình phạt mỗi bị cáo 03 (ba) tháng tù, các bị cáo kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ mức hình phạt bằng cải tạo không giam giữ hoặc được hưởng án treo.

Tại phiên tòa các Bị cáo Hạng A D, Hạng A T, Hồ Thị M thay đổi một phần nội dung yêu cầu, các Bị cáo D, T, M chỉ xin được hưởng án treo.

Ngày 28/10/2019, bị hại Hạng Chừ Ch kháng cáo Bản án số 41/HSST ngày 22/10/2019 của TAND huyện C, tỉnh Điện Biên, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm: Tăng hình phạt đối với các bị cáo từ 03 (ba) tháng tù lên 24 (hai mươi bốn) tháng tù đối với các bị cáo D, T, M và từ 9 (chín) tháng cải tạo không giam giữ lên 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Giàng Thị R.

Tại phiên tòa Bị hại vẫn giữ nguyên nội dung trong đơn kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tăng hình phạt đối với các Bị cáo Hạng A D, Hạng A T, Hồ Thị M, Giàng Thị R.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên có Quyết định kháng nghị số 04/QĐ-VKS-P7 ngày 20/11/2019, kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2019/HSST ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Điện Biên đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng sửa bản án sơ thẩm, áp dụng điểm e khoản 2 Điều 157/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên ngồi duy trì quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định kháng nghị. Kiểm sát viên đề nghị HĐXX phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357/BLTTHS và điểm e khoản 2 Điều 157/BLHS. Sửa Bản án sơ thẩm số 41/2019/HSST ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Điện Biên để quyết định hình phạt đối với mỗi bị cáo là 24 tháng tù, cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách tương ứng.

Về phần bồi thường: Các Bị cáo và Bị hại đã thỏa thuận tự nguyện về mức bồi thường và đã bồi thường xong, được tòa sơ thẩm ghi nhận. Tại phiên tòa các bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại không đề nghị gì thêm. Đề nghị HĐXX phúc thẩm không xem xét. Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho các Bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Hạng A T, Giàng Thị R và người bào chữa cho bị cáo Hạng A D, Hồ Thị M đều đồng thuận với quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Bị hại đồng quan điểm với quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về xét xử các Bị cáo theo điểm e khoản 2 Điều 157/BLHS và còn đề nghị áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hạng A C trình bày: Sau khi vụ án xảy ra đã cùng với các Bị cáo bàn bạc và thỏa thuận với Bị hại, đã bồi thường xong cho Bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho các Bị cáo được hưởng án treo.

Nói lời sau cùng các Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc cho các bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của các bị cáo; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo tại cơ quan Điều tra cũng như ở tại phiên tòa sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá nội dung vụ án để áp dụng tội danh đối với các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, các bị cáo không bị oan sai. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung trong quyết định kháng nghị phúc thẩm; Các Bị cáo Hạng A D, Hạng A T, Hồ Thị M thay đổi một phần nội dung yêu cầu kháng cáo, các Bị cáo D, T, M chỉ xin được hưởng án treo; bị hại ông Hạng Chừ Ch vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

[2]. Sau khi xem xét Quyết định kháng nghị và đơn kháng cáo của các bị cáo Hạng A D, Hạng A T, Hồ Thị M, kháng cáo của bị hại ông Hạng Chừ Ch cũng như quan điểm của người bào chữa cho các bị cáo và quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

*Về hình thức:* Đơn kháng cáo của các Bị cáo, kháng cáo của bị hại; Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên nằm trong hạn luật định theo quy định tại Điều 331, 333, 336, 337 BLTTHS năm 2015, được coi là kháng cáo, kháng nghị hợp lệ được chấp nhận về hình thức.

Về nội dung kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên có Quyết định kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2019/HSST ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Điện Biên về mức hình phạt đối với các Bị cáo là chưa tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các Bị cáo, chưa đúng quy định của pháp luật và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm vụ án theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 157/BLHS.

Bởi lẽ theo hồ sơ vụ án bị hại Hạng Chừ Ch, sinh ngày 20/01/1936 đến thời điểm các Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì bị hại Ch đã là người 83 tuổi. Tòa án

cấp sơ thẩm nhận định ông Hạng Chừ Ch 83 tuổi, nhưng hiện tại ông vẫn khỏe mạnh và tham gia lao động sản xuất bình thường. Tòa án cấp sơ thẩm coi đó là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52/BLHS phạm tội đối với: “*Người đủ 70 tuổi trở lên*”. Tuy nhiên theo quy định tại điểm a tiểu mục 4.1, mục 4 Nghị quyết số 01/2007/NQ-HĐTP ngày 02/10/2007 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì “*Người quá già yếu là người từ 70 tuổi trở lên hoặc người từ 60 tuổi trở lên nhưng thường xuyên đau yếu*”.

Từ những căn cứ trên, HĐXX phúc thẩm xét thấy: Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C tuyên các bị cáo Hạng A D, Hạng A T, Hồ Thị M, Giàng Thị R phạm tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” theo quy định tại khoản 1 Điều 157/BLHS là chưa chính xác, chưa đúng tính chất, mức độ về hành vi phạm tội của các Bị cáo. Do đó HĐXX phúc thẩm, cần chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử bị cáo theo điểm e khoản 2 Điều 157/BLHS

Về nội dung kháng cáo: Các bị cáo Hạng A D, Hạng A T, Hồ Thị M kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ mức hình phạt hoặc xin hưởng án treo. Tại phiên tòa các bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và chỉ xin được hưởng án treo.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo cũng đề nghị HĐXX cân nhắc xem xét áp dụng điểm e khoản 2 Điều 157 và Điều 65/BLHS xử phạt tù, cho các bị cáo được hưởng án treo, bởi lẽ các Bị cáo đều có nhân thân tốt, có 03 tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, nơi cư trú rõ ràng.

Về nội dung kháng cáo của bị hại Hạng Chừ Ch đề nghị tăng mức hình phạt đối với các Bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: Chấp nhận yêu cầu kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên là phù hợp với yêu cầu kháng cáo của Bị hại. Việc đề nghị của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Bị hại là có căn cứ cần chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần sửa Bản án sơ thẩm số 41/2019/HSST ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Điện Biên để xét xử các Bị cáo về tội: “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 157/BLHS. Tuy nhiên sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay các Bị cáo đều thành khẩn khai báo, đã thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho Bị hại quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51/BLHS. Các Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52/BLHS; các Bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì các Bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Do đó cần chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên và của người bào chữa cho các Bị cáo; tuy nhiên việc đề nghị xử phạt mỗi Bị cáo 24 (hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo là chưa phù hợp với Điều 17, Điều 58/BLHS. Hội đồng xét xử

cân nhắc để quyết định cho phù hợp, bởi vai trò của Giàng Thị R là người giúp sức thứ yếu trong vụ án.

[3.] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Về án phí: Cần căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136/BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí; Lệ phí Tòa án, các bị cáo không phải chịu án phí hình sự Phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

1. Sửa Bản án sơ thẩm số 41/2019/HSST ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Điện Biên.

2. Tuyên bố: Các bị cáo Hạng A D, Hạng A T (Hạng Trồng T), Hồ Thị M, Giàng Thị R phạm tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”.

3. Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 157; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Hạng A D 26 (Hai mươi sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 52 (Năm mươi hai) tháng, tính từ ngày xét xử phúc thẩm (13/02/2020).

- Xử phạt bị cáo Hạng A T (Hạng Trồng T) 26 (Hai mươi sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 52 (Năm mươi hai) tháng, tính từ ngày xét xử phúc thẩm (Ngày 13/02/2020).

- Xử phạt bị cáo Hồ Thị M 26 (Hai mươi sáu) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 52 (Năm mươi hai) tháng, tính từ ngày xét xử phúc thẩm (Ngày 13/02/2020).

- Xử phạt bị cáo Giàng Thị R 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng, tính từ ngày xét xử phúc thẩm (Ngày 13/02/2020).

Giao các bị cáo Hạng A D, Hạng A T (Hạng Trồng T), Hồ Thị M, Giàng Thị R cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Điện Biên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

*“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.*

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (Khóa 14) quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2019/HSST ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Điện Biên, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 13/02/2020).

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện C;
- TAND huyện C;
- Công an huyện C;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- người BVQ&LIHP;
- Người có QL&NVLQ;
- UBND xã;
- Người làm chứng;
- Phòng Hành chính-Sở Tư pháp;
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Sùng A Xà**